TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314/2022/QĐST-DS	*Quy Nhơn, ngày 24 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.

2. Ông Nguyễn Ron.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Châu Thị V, địa chỉ: Số nhà V, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 18 tháng 10 năm 2021).

Bị đơn:

- Anh Trần Văn T, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Ông Trần Văn M, chết tháng 3-2022.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn M:

+ Bà Lê Thị L, chết tháng 7-2022.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn M, bà Lê Thị L:

+ Anh Trần Văn H, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

+ Anh Trần Văn Đ, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

+ Anh Trần Văn T, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

+ Chị Trần Thị N, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

+ Anh Trần Văn H1, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ M, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ M: Chị Hồ Thị D, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2022).

- Anh Hồ Văn P, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Chị Hồ Thị T, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Chị Hồ Thị Đ, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Chị Hồ Thị M, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Chị Hồ Thị H, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Anh Hồ Văn L, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của anh Hồ Văn L: Chị Ngô Thị S, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26 tháng 4 năm 2022).

- Chị Hồ Thị D, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Chị Hồ Thị Mỹ D, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Anh Hồ Văn Đ, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Anh Hồ Văn M, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bà Trần Thị C, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Chị Nguyễn Thị V, địa chỉ: Xóm F, thôn G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, địa chỉ: Số nhà H, đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường T: Anh Đặng H là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch). Anh Trần B, địa chỉ: Số nhà H, đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30 tháng 8 năm 2022).

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Q, địa chỉ: Số nhà L, đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Q: Chị Nguyễn Thị Minh V là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc). Anh Trần Văn H, địa chỉ: Số nhà L, đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18 tháng 4 năm 2022).

- Chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Chị Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Anh Lê Minh C, địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về diện và hàng thừa kế theo pháp luật:

- Vợ chồng ông Trần T (chết tháng 10-1988), bà Nguyễn Thị Q (chết tháng 02-2010) có 06 người con gồm: Ông Trần Văn M (chết tháng 3-2022), bà Trần Thị C1 (chết tháng 11-2020), bà Trần Thị N, ông Trần Bình T (chết trước năm 1975, không có vợ con), bà Trần Thị C, ông Trần S (chết tháng 12-2010, không có vợ con). Cha, mẹ của ông T và cha, mẹ của bà Q đều chết trước ông T, bà Q.

- Ông Trần Văn M có vợ là bà Lê Thị L (chết tháng 7-2022) và có 05 người con gồm: Anh Trần Văn H, anh Trần Văn Đ, anh Trần Văn T, chị Trần Thị N, anh Trần Văn H1. Cha, mẹ của bà L đều chết trước bà L.

- Bà Trần Thị C1 có chồng là ông Hồ M và có 08 người con gồm: Anh Hồ Văn P, chị Hồ Thị T, chị Hồ Thị Đ, chị Hồ Thị M, chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị D, anh Hồ Văn L, anh Hồ Văn L1 (chết tháng 8-2014). Anh L1 có 03 người con là: Chị Hồ Thị Mỹ D, anh Hồ Văn Đ, anh Hồ Văn M.

2.2. Chia tài sản chung và chia thừa kế di sản của ông Trần T, bà Nguyễn Thị Q, ông Trần S đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 144 và 145, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, với tổng số tiền là 4.413.992.162 đồng (không tính khoản hỗ trợ thưởng đẩy nhanh tiền độ giải phóng mặt bằng) như sau:

- Giá trị phần di sản của ông T là 135.956.933 đồng, phần di sản của bà Q là 304.766.581 đồng, phần di sản của ông Sang là 1.012.857.888 đồng. Chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông T, bà Q, ông Sang cho ông Trần Văn M, bà Trần Thị C1, bà Trần Thị N, bà Trần Thị C mỗi người được nhận 01 kỷ phần với số tiền là 693.937.986 đồng. Cụ thể:

+ Kỷ phần của ông Minh là 693.937.986 đồng do những người thừa kế của ông Minh nhận gồm: Anh Trần Văn H, anh Trần Văn Đ, anh Trần Văn T, chị Trần Thị N, anh Trần Văn H1, mỗi người được nhận **138.787.597** đồng.

+ Kỷ phần của bà C1 là 693.937.986 đồng do những người thừa kế của Chát nhận gồm: Ông Hồ M, anh Hồ Văn P, chị Hồ Thị T, chị Hồ Thị Đ, chị Hồ Thị M, chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị D, anh Hồ Văn L, anh Hồ Văn L1, mỗi người được nhận **77.104.220** đồng.

Phần của anh L1 do chị Hồ Thị Mỹ D, anh Hồ Văn Đ, anh Hồ Văn M (thừa kế thế vị của bà C1) nhận, mỗi người được nhận **25.701.406** đồng.

+ Bà Trần Thị C được nhận **693.937.986** đồng

+ Bà Trần Thị N được nhận 693.937.986 đồng; ngoài ra, bà N còn được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc trên đất (thửa đất số 145) là 980.805.828 đồng; tổng cộng là **1.674.743.814** đồng.

- Vợ chồng chị Trần Thị N, anh Lê Minh C được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng, cây cối, hoa màu trên đất (thửa đất số 144) với số tiền là **185.784.322** đồng.

- Vợ chồng anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị H được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng, cây cối, hoa màu trên đất (thửa đất số 145) với số tiền là **471.650.062** đồng.

2.3. Chia quyền sử dụng đất tái định cư thuộc lô đất số 22G, diện tích 283,5m^2 (15,75m x 18m), đất ở đô thị, tại đường M, khu tái định cư phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định như sau:

- Bà Trần Thị N được quyền sử dụng đất diện tích **103,5m^2** (5,75m x 18m), có giới cận: Phía Tây giáp đường số 6A (M); phía Đông giáp các lô đất số 63G, 64G; phía Nam giáp lô đất số 23G; phía Bắc giáp phần đất còn lại của lô đất số 22G (chia giao cho anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị H).

- Vợ chồng anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng đất diện tích **90m^2** (5m x 18m), có giới cận: Phía Tây giáp đường số 6A (M); phía Đông giáp các lô đất số 64G, 65G; phía Nam giáp phần đất chia giao cho bà Trần Thị N; phía

Bắc giáp phần đất còn lại của lô đất số 22G (chia giao cho chị Trần Thị N, anh Lê Minh C).

- Vợ chồng chị Trần Thị N, anh Lê Minh C được quyền sử dụng đất diện tích **90m^2** (5m x 18m), có giới cận: Phía Tây giáp đường số 6A (M); phía Đông giáp các lô đất số 65G, 66G; phía Nam giáp phần đất chia giao cho anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị H; phía Bắc giáp lô đất số 18G.

(Theo Trích lục bản đồ tỷ lệ 1/300 ngày 11-10-2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quy Nhơn, được ban hành kèm theo Quyết định số 7913/QĐ-UBND ngày 26-10-2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc giao đất tái định cư).

Các đương sự được chia giao đất có nghĩa vụ đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 27-5-2022 của của Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc điều chỉnh tiền sử dụng đất và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đất đai.

2.4. Về chi phí định giá tài sản là 4.000.000 đồng mà bà Trần Thị N đã nộp tạm ứng:

- Bà Trần Thị N chịu 1.000.000 đồng (đã nộp xong).

- Anh Trần Văn H, anh Trần Văn Đ, anh Trần Văn T, chị Trần Thị N, anh Trần Văn H1 có nghĩa vụ theo phần bằng nhau hoàn trả cho bà Trần Thị N 1.000.000 đồng.

- Ông Hồ M, anh Hồ Văn P, chị Hồ Thị T, chị Hồ Thị Đ, chị Hồ Thị M, chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị D, anh Hồ Văn L, anh Hồ Văn L1 có nghĩa vụ theo phần bằng nhau hoàn trả cho bà Trần Thị N 1.000.000 đồng.

Phần nghĩa vụ của anh L1 do chị Hồ Thị Mỹ D, anh Hồ Văn Đ, anh Hồ Văn M thực hiện theo phần bằng nhau.

- Bà Trần Thị C có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị N 1.000.000 đồng.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị N (sinh năm 1949), bà Trần Thị C (sinh năm 1960), ông Hồ M (sinh năm 1945) được miễn nộp án phí vì thuộc diện người cao tuổi.

- Anh Trần Văn H, anh Trần Văn Đ, anh Trần Văn T, chị Trần Thị N, anh Trần Văn H1 mỗi người phải chịu 6.939.379 đồng.

- Anh Hồ Văn P, chị Hồ Thị T, chị Hồ Thị Đ, chị Hồ Thị M, chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị D, anh Hồ Văn L, mỗi người phải chịu 3.855.211 đồng.

- Chị Hồ Thị Mỹ D, anh Hồ Văn Đ, anh Hồ Văn M mỗi người phải chịu 1.285.070 đồng.

- Vợ chồng chị Trần Thị N, anh Lê Minh C phải chịu 66.173.529 đồng.

- Vợ chồng anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị H phải chịu 73.833.001 đồng.

2.6. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Trần Duyên Anh